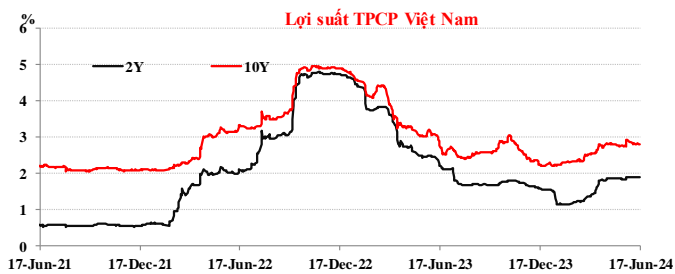


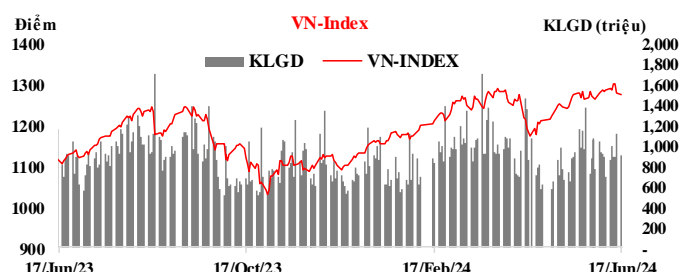
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.40	-0.05	5.28	0.01	3Y	1.90	0.000
1W	4.55	-0.03	5.34	0.01	5Y	1.97	0.004
2W	4.75	0.02	5.40	0.01	7Y	2.27	-0.003
1M	4.90	0.00	5.42	0.01	10Y	2.80	0.001
2M	5.12	0.02	5.50	0.00	15Y	2.98	-0.009
3M	5.20	0.00	5.58	0.03			
6M	5.42	0.02	5.61	0.01			
9M	5.42	0.02	5.70	0.00			
1Y	5.44	0.02	5.72	0.01			


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 17/06/2024**

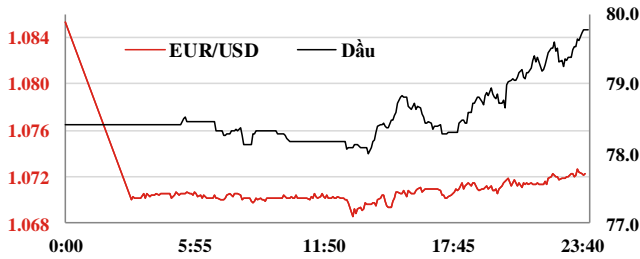
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	894.57	- 894.57	4,212.27
Sell Outright	-	2,650.00	800.00	- 1,850.00	70,560.00
<b>Tổng</b>				<b>- 2,744.57</b>	

**Chứng khoán ngày 17/06/2024**

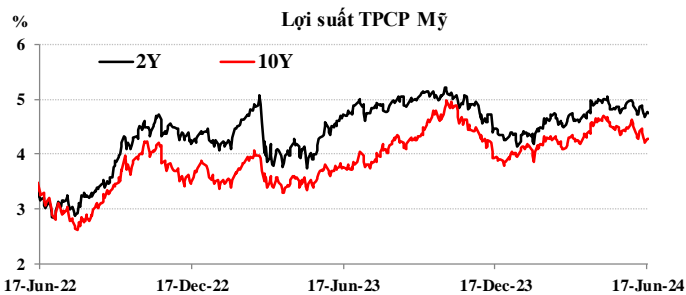
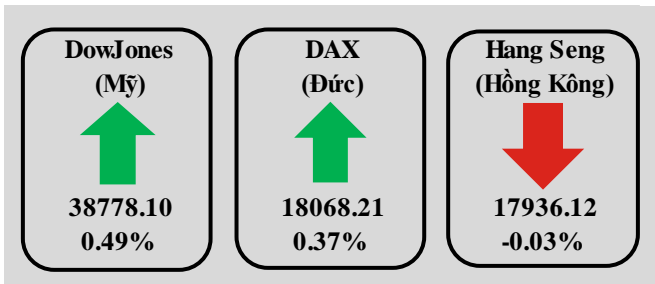
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1274.77	243.16	98.09
%/ngày	-0.40%	-0.33%	0.04%
%/29/12/2023	12.8%	5.2%	12.7%
KLGD (tr.đ.vị)	900.56	68.21	49.1
GTGD (tỷ đ)	22990.09	1450.09	916.71
NĐINN mua (tỷ đ)	1623043	37.97	50.84
NĐINN bán (tỷ đ)	2365020	63.76	123.35


**Tin trong nước ngày 17/06**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.259 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.454 VND/USD, không thay đổi so với phiên 14/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.750 VND/USD và 25.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 - 0,05 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 2W và đi ngang kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,40%; 1W 4,55%; 2W 4,75% và 1M 4,90%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 5,28%; 1W 5,34%; 2W 5,40%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 1,97%; 7Y 2,27%; 10Y 2,80%; 15Y 2,98%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Không có khối lượng trúng thầu, có 894,57 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 2.650 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 4,25%, có 800 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 2.744,57 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 70.560 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố ở mức 4.212,27 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua diễn biến giằng co, gần như giao dịch sát dưới mốc tham chiếu cả phiên. Kết phiên, VN-Index giảm 5,14 điểm (-0,40%) xuống mức 1.274,77 điểm; HNX-Index mất 0,80 điểm (-0,33%) còn 243,16 điểm; UPCoM-Index nhích 0,03 điểm (+0,04%) lên mức 98,09 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ với giá trị giao dịch gần 25.400 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 740 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 gia hạn thời hạn nộp thuế VAT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2024.** Đối tượng áp dụng: DN, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế như nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, SX chế biến một số sản phẩm, xây dựng, xuất bản, khai thác dầu thô và thuế tự nhiên, SX đồ uống, thoát nước và xử lý nước thải, vận tải, kho bãi, LĐ và việc làm, du lịch, SX SP công nghiệp ưu tiên hỗ trợ phát triển, DN siêu nhỏ... Thời hạn: (i) gia hạn từ 02 đến 05 tháng tùy thời điểm nộp thuế đối với số thuế VAT phát sinh phải nộp từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024; (ii) gia hạn 3 tháng nộp thuế TNDN quý II; (iii) gia hạn 2 tháng thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 của các đơn vị thuê đất NN...



	17 Jun 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.32	-0.22%	0.16%	3.93%
USD/CNY	7.26	0.01%	0.12%	2.23%
USD/EUR	0.93	-0.32%	0.27%	2.81%
USD/JPY	157.71	0.22%	0.44%	11.80%
USD/KRW	1378.46	-0.24%	0.35%	6.49%
USD/SGD	1.35	-0.08%	-0.04%	2.47%
USD/TWD	32.36	0.06%	-0.01%	5.45%
USD/THB	36.82	0.46%	0.22%	7.19%
USD/VND Trung tâm	24259	0.04%	0.07%	1.65%
USD/VND LNH	25454	0.00%	0.11%	4.96%
USD/VND tự do	25771	0.05%	0.32%	4.16%
Vàng	2318.87	-0.59%	0.36%	12.43%
Dầu WTI	80.33	2.40%	3.33%	12.11%



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	31/7/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	18/7/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	20/6/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	18/6/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

▪ **NHTW Trung Quốc PBOC tiếp tục giữ ổn định lãi suất trong tháng 6.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 17/06, PBOC cho biết cơ quan này tiếp tục giữ LS cho vay trung hạn MLF ở mức 2,5%, không thay đổi so với trước đó. Thị trường kỳ vọng PBOC cũng sẽ duy trì LS cơ bản LPR kỳ hạn 1 năm và 5 năm lần lượt ở mức 3,45% và 3,95% trong cuộc họp diễn ra vào thứ Năm tuần này. Một số chuyên gia nhận định dù PBOC vẫn còn dư địa để tiếp tục hạ lãi suất điều hành, tuy nhiên quyết định này sẽ tương đối thách thức khi đồng USD đang gây áp lực lên đồng tiền của nhiều quốc gia. Goldman Sachs dự báo PBOC có thể hạ lãi suất và cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc vào quý 3/2024 nhằm hỗ trợ kinh tế đạt mục tiêu tăng trưởng. Liên quan đến kinh tế Trung Quốc, sản lượng công nghiệp tại quốc gia này tăng 5,6% y/y trong tháng 5, thấp hơn mức tăng 6,7% của tháng trước đó và đồng thời thấp hơn mức tăng 6,2% theo dự báo. Ngược lại, doanh số bán lẻ tại Trung Quốc tăng khá mạnh 3,7% y/y trong tháng vừa qua, cao hơn mức tăng 2,3% của tháng 4 và đồng thời vượt qua mức tăng 3,0% theo kỳ vọng. Cuối cùng, giá nhà ở bình quân tại Trung Quốc giảm 0,71% m/m trong tháng 4, là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 10/2014. So với cùng kỳ năm 2023, giá nhà mới giảm khoảng 4,3% y/y và giá nhà cũ giảm 7,5% y/y.

▪ **Giá nhà ở Anh không thay đổi trong tháng 6.** Theo kết quả khảo sát của Rightmove, chỉ số giá nhà HPI nước này đi ngang trong tháng 6 (0,0% m/m) sau khi tăng 0,8% tháng trước, cho thấy sự hạ nhiệt của thị trường nhà đất sau xu hướng nóng lên gần đây, trong khi số liệu của Rightmove cho thấy chỉ số HPI các năm trước thường tăng trong tháng 6. Giá nhà chào bán trung bình từ 12/05 đến 08/06 ở Anh ở mức 375.110 GBP/căn, giảm 21 GPB so với tháng trước. Đồng thời, thực tế cho thấy những người bán nhà hiện nay chủ yếu đang quan sát thị trường, khiến thị trường càng trầm lắng.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
17-06	9:00	**	Sản lượng sản xuất Trung Quốc yy T5	5.6	6.2	6.7
17-06	9:00	**	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T5	3.7	3.0	2.3
18-06	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA		4.35	4.35
18-06	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T5		0.2	0.2
18-06	19:30	***	Doanh số bán lẻ toàn phần Mỹ mm T5		0.3	0.0
18-06	20:15	**	Sản lượng công nghiệp Mỹ mm T5		0.3	0.0

